

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KT
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 7 - 2022
V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con
chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Truận;

2. Ông Nguyễn Văn Lên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - là thư ký Tòa án nhân dân thị xã KT.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã KT, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2022 và quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1987, (có mặt).

HKTT: Khu phố 3, Phường 1, thị xã KT, tỉnh Long An

Nơi ở hiện nay: Khu phố 3, Phường 2, thị xã KT, tỉnh Long An

2. Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1984, (vắng mặt).

HKTT: Khu phố 3, Phường 1, thị xã KT, tỉnh Long An

Nơi ở hiện nay: đường Trần Công V, Khu phố 3, Phường 2, thị xã KT, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và phần trình bày của bà Nguyễn Ngọc Th trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau:

Bà Th và ông Lê Văn H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn MH (nay là Phường 1, thị xã KT). Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, xảy ra cãi vã, ông H không chăm lo làm ăn mà thường xuyên chơi cờ bạc, bà và gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết

quả nên vợ chồng không còn sống chung khoảng 8 tháng nay, hai bên không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Do đó, bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Anh Kh, sinh ngày 19/12/2007, giới tính: Nam và Lê Hoài Th, sinh ngày 07/6/2013, giới tính: Nữ. Hiện nay 02 con đang do bà Th nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Lê Văn H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông H không có ý kiến trình bày.

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ mà đương sự cung cấp: Giấy trích lục kết hôn, Bản tự khai của nguyên đơn, Giấy xác nhận địa chỉ cư trú đối với bị đơn, Giấy xác nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng; Bản sao giấy khai sinh con chung; Bản trình bày ý kiến của con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Ngọc Th nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Lê Văn H có địa chỉ cư trú tại Phường 2, thị xã KT nên căn cứ Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã KT.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Th có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, bị đơn ông H vắng mặt không tham gia hòa giải nên căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định.

Bị đơn ông H đã được cấp, tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ phần trình bày của đương sự và tài liệu chứng cứ mà đương sự cung cấp thể hiện bà Th và ông H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn MH (nay là Phường 1, thị xã KT) ngày 18/10/2013 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Th yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể gần gũi, đã không còn sống chung (có xác nhận của chính quyền địa phương). Bị đơn ông H vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa bà Th vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông H. Vụ án được đưa ra xét xử nhưng ông H vắng mặt như vậy chứng tỏ không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân của các bên không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th.

Về con chung: Bà Th và ông H có 02 con chung tên Lê Anh Kh, sinh ngày 19/12/2007, giới tính: Nam và Lê Hoài Th, sinh ngày 07/6/2013, giới tính: Nữ. Bà Th trình bày hiện 02 con đang do bà nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử căn cứ bản trình bày ý kiến của cháu Khoa và cháu Thương có nguyện vọng được ở với mẹ. Bị đơn ông H vắng mặt không có ý kiến về vấn đề này. Căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình, để đảm bảo sự ổn định về tâm lý và phát triển bình thường của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về cấp dưỡng do bà Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà Th trình bày vợ chồng không có và không yêu cầu giải quyết, bị đơn ông H không có ý kiến trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, sau này các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Ngọc Th.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Th được ly hôn với ông Lê Văn H.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Anh Kh, sinh ngày 19/12/2007, giới tính: Nam và Lê Hoài Th, sinh ngày 07/6/2013, giới tính: Nữ cho bà Nguyễn Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bà Th cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bà Th, ông H, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Th phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000643 ngày 07/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã KT. Bà Nguyễn Ngọc Th đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Ngọc Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã KT;
- Chi cục THADS thị xã KT;
- Các đương sự;
- UBND Phường 1, thị xã KT, tỉnh Long An (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Tuyết Nhung